



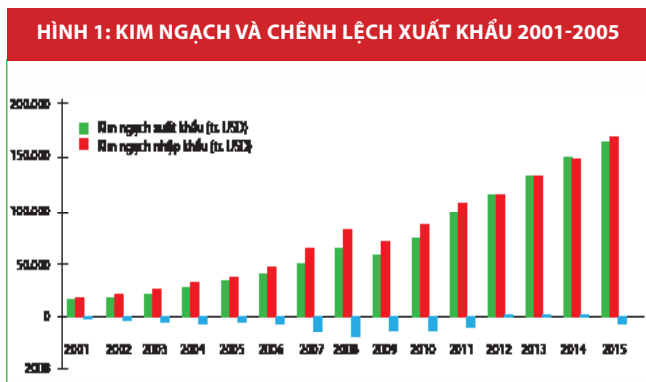
# KINH TẾ VIỆT NAM: VƯỜN MÌNH HỘI NHẬP MẠNH MẼ

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

**Trong năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất đàm phán và ký kết 10 hiệp định thương mại tự do, cả song phương và đa phương; gấp rút hoàn thiện tiến trình đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong thời gian tới, qua đó, tạo nên sức cộng hưởng, thúc đẩy nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp trong nước bước sang giai đoạn phát triển mới.**

## Ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới

Tính đến cuối năm 2015, Việt Nam đã ký 10 hiệp định thương mại tự do (FTA), cả song phương và đa phương. Trong đó đã hoàn tất đàm phán 2 Hiệp định FTA có tính đột phá là Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định FTA Việt Nam – EU (EVFTA); đồng thời đẩy mạnh đàm phán, tiến tới ký kết thêm 4 Hiệp định FTA nữa trong thời gian tới, chưa kể một Hiệp định FTA giữa ASEAN – Canada đang xem xét.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sáu hiệp định FTA đầu tiên mà Việt Nam tham gia đều với tư cách là thành viên ASEAN ký kết với các đối tác thương mại lớn như Ấn Độ, Australia, New Zealand, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Sau đó, Việt Nam đã chủ động tự ký kết các hiệp định FTA với các đối tác quan trọng như: Nhật Bản, Chile, Hàn Quốc và Liên minh kinh tế Á - Âu. Khi các Hiệp định đối tác toàn diện khu vực - RCEP (ASEAN+6), Hiệp định FTA ASEAN - Hongkong, Hiệp định FTA Việt Nam – Khối Thương mại tự do châu Âu (EFTA), đặc biệt là Hiệp định TPP và Hiệp định EVFTA được ký kết, Việt Nam sẽ trở thành một trong những nền kinh tế mở cửa rộng nhất và hội nhập sâu nhất trên thế giới thông qua các hiệp định FTA với tất cả những đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất của mình.

Thống kê năm 2014 cho thấy, trong số những thị trường nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam, Mỹ đứng đầu với kim ngạch 28,5 tỷ USD, thứ hai là EU với 27,9 tỷ USD, thứ ba là ASEAN đạt 19 tỷ USD, thứ tư là Trung Quốc đạt 14,8 tỷ USD, Nhật Bản đứng thứ 5 với 14,7 tỷ USD và Hàn Quốc đứng thứ 6 với 7,8 tỷ USD. Đồng thời, Việt Nam cũng nhập khẩu nhiều nhất từ Trung Quốc (43,7 tỷ USD), tiếp

đến là ASEAN (23,1 tỷ USD), Hàn Quốc (21,7 tỷ USD), Nhật Bản (12,7 tỷ USD) và EU (8,9 tỷ USD). Bên cạnh đó, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan là những nhà đầu tư nước ngoài (FDI) lớn nhất vào nước ta với tổng vốn đăng ký lên đến trên dưới 30 tỷ USD và riêng năm 2014, vốn đầu tư của khu vực FDI đạt 265,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 21,7% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

### Thách thức và cơ hội từ Hiệp định TPP

Ngày 5/10/2015 đã đi vào lịch sử kinh tế thế giới, khi cuộc đàm phán Hiệp định TPP giữa 12 nước nằm bên bờ Thái Bình Dương kéo dài 5 năm đã hoàn tất. TPP được coi là Hiệp định FTA thế hệ mới với những thỏa thuận chặt chẽ hơn cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, theo đó các nước thành viên TPP không chỉ cam kết mở cửa thị trường hàng hóa dịch vụ và đầu tư thông qua xóa bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan mà còn hàng loạt thỏa thuận liên quan đến sở hữu trí tuệ, mua sắm công, điều kiện lao động.... Giới chuyên môn đánh giá, Việt Nam là nước hưởng lợi nhiều nhất từ TPP trên cả 3 lĩnh vực, đó là tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu. Theo đó, Hiệp định TPP có thể giúp cho GDP của nước ta tăng thêm khoảng 4 tỷ USD mỗi năm cho đến 2030. Hàng hóa có chất lượng cao từ Mỹ, Nhật Bản, Australia, New Zealand... vào Việt Nam sẽ kích thích tiêu dùng nhờ giá cả hợp lý khi hàng rào thuế quan được dỡ bỏ.

Xuất khẩu là lĩnh vực được đánh giá sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ TPP, đặc biệt là xuất khẩu hàng dệt may và thủy sản – những nhóm hàng xuất khẩu truyền thống hàng đầu của nước ta với kim ngạch hàng chục tỷ USD mỗi năm, do thị trường rộng mở với những điều kiện gần như là thuận lợi nhất. Các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực đã, đang và sẽ có nhiều cơ hội mới tiếp cận thị trường rộng lớn có quy mô kinh tế chiếm 40% và quy mô thương mại chiếm 30% toàn cầu. Chỉ tính riêng thương mại giữa Việt Nam với Mỹ và Nhật Bản, sau 11 tháng đầu năm 2015 tổng kim ngạch đã lên đến 64 tỷ USD, đặc biệt tổng kim ngạch xuất khẩu sang 2 thị trường hàng đầu này lên tới 43,4 tỷ USD, chiếm gần 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với thặng dư thương mại xấp xỉ 23 tỷ USD.

Lợi ích to lớn và toàn diện từ Hiệp định TPP đối với Việt Nam là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, những thách thức từ Hiệp định này cũng không hề nhỏ và bài học từ khi tham gia WTO năm 2007 cho thấy, Việt Nam sẽ phải đối diện với không ít thách thức trong thời gian tới.

*Trước hết* là yêu cầu cải cách thể chế kinh tế cho

phù hợp với quy định của TPP, đồng thời tạo điều kiện tận dụng tốt nhất những “cơ hội vàng” do TPP mang lại.

*Thứ hai* là yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nghiêm ngặt để được hưởng đầy đủ ưu đãi từ Hiệp định TPP thông qua phát triển công nghiệp hỗ trợ và cơ cấu lại thị trường nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu thiết yếu, nhất là là đối với ngành Dệt may và da giày.

*Thứ ba* là thể chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền của người lao động.

*Thứ tư* là xác lập vai trò và hệ thống các công cụ can thiệp vào nền kinh tế của Nhà nước.

*Thứ năm* là điều chỉnh thể chế có khả năng xử lý và giải quyết tốt các tranh chấp phát sinh khi thực thi Hiệp định TPP.

Như vậy, “tắm thảm TPP” đã trải ra, vấn đề còn lại là chúng ta sẽ bước vào sân chơi với tư thế nào và tranh thủ được những cơ hội gì từ Hiệp định TPP?

### Hiệp định EVFTA và những kỳ vọng

Ngày 2/12/2015, chỉ sau gần 3 năm đàm phán, Hiệp định FTA Việt Nam - EU (EVFTA) đã được ký kết và sẵn sàng có hiệu lực từ năm 2018 – năm mà Việt Nam sẽ nhận quy chế nền kinh tế thị trường theo cam kết WTO. Tuy nhiên, theo Phái đoàn EU, để được công nhận là nền kinh tế thị trường, các quốc gia phải đạt được 5 tiêu chí sau:

*Thứ nhất*, mức độ ảnh hưởng của Chính phủ trong việc phân bổ các nguồn lực và các quyết định của doanh nghiệp;

*Thứ hai*, không có sự can thiệp của nhà nước làm biến dạng hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp;

*Thứ ba*, quản trị doanh nghiệp, kế toán và kiểm toán;

*Thứ tư*, sự tồn tại và thực thi một chế độ pháp lý, tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ, phá sản và cạnh tranh cũng như các hệ thống tư pháp;

*Thứ năm*, lĩnh vực tài chính của Việt Nam.

Hiệp định này chắc chắn sẽ mang lại nhiều cơ hội cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tạo thêm việc làm ở cả Việt Nam và EU. EVFTA có cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ, Việt Nam và EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế với lộ trình của Việt Nam là 10 năm và EU là 7 năm. Đối với rất ít số dòng thuế còn lại, hai bên sẽ dành cho nhau hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm thuế quan một phần. Đây có thể coi là mức cam kết cao nhất mà Việt Nam đạt được trong các hiệp định FTA đã được ký kết.

EVFTA được giới chuyên môn kỳ vọng sẽ là một cú hích quan trọng, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu, đặc biệt là những sản phẩm mà hai bên có thế mạnh như dệt may, giày dép, nông



thủy sản, đồ gỗ của Việt Nam và máy móc, thiết bị, ô tô, đồ uống có cồn, một số loại nông sản của EU.

EU duy trì vị thế đối tác thương mại lớn thứ 2 và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sau Mỹ. Tính riêng 11 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu sang EU đạt 28,1 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước và nhập khẩu từ EU đạt 10 tỷ USD (tăng 24,2%) đưa tổng thương mại hai chiều lên tới 38,1 tỷ USD (tăng hơn 13% so với cùng kỳ năm 2014). Đáng chú ý, cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung cao, ít có tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp với nhóm hàng xuất khẩu chủ lực và truyền thống của Việt Nam sang EU là giày dép, dệt may, cà phê, đồ gỗ, hải sản. EU cũng là nhà đầu tư lớn vào Việt Nam khi tính đến hết nửa đầu năm 2015 đã có 23 trong số 28 nước EU đầu tư hơn 2.100 dự án còn hiệu lực vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 38,4 tỷ USD.

*Đến cuối năm 2015, Việt Nam đã ký 10 hiệp định thương mại tự do, cả song phương và đa phương; đồng thời, đã hoàn tất đàm phán 2 Hiệp định FTA có tính đột phá là Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định Việt Nam – EU.*



EVFTA còn được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy luồng vốn đầu tư với các dự án chất lượng cao của EU vào Việt Nam, biến Việt Nam thành địa bàn trung chuyển, kết nối hoạt động thương mại và đầu tư của EU với các quốc gia trong khu vực.

### Cánh cửa AEC đã rộng mở

Từ đầu năm 2016 Việt Nam sẽ chính thức tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). AEC là một trong những bước tiến quan trọng nhất trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu của nước ta. Đứng trước ngưỡng cửa AEC với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, nếu biết tận dụng tốt cơ hội từ AEC thì kinh tế Việt Nam có thể bứt phá ngoạn mục, khẳng định vị thế trong khu vực và vươn ra thế giới, nếu không, cơ hội sẽ trở thành thách thức. Ngược lại, thách thức từ mức độ cạnh tranh cao ngay trong khu vực buộc chúng ta phải thay đổi, phải vượt lên chính mình lần đối thủ cạnh tranh, có như vậy mới có thể biến thách thức thành cơ hội.

Trước hết, thị trường các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ trở nên thống nhất giữa các thành viên AEC. Theo đó, nguồn nguyên nhiên vật liệu, sức lao động, vốn đầu tư sẽ tự do

luân chuyển đến những nơi có sức hấp dẫn nhất, có hiệu quả cao nhất mà không phân biệt nơi đó là quốc gia nào trong AEC. Vì vậy, Việt Nam nói chung, từng doanh nghiệp Việt Nam nói riêng phải không ngừng thu hút các nguồn lực tốt nhất, sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực đó cho phát triển kinh tế, cho sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, thị trường các sản phẩm hàng hóa dịch vụ AEC rộng mở cho tất cả các doanh nghiệp thuộc AEC theo quy tắc thị trường chung không còn bị chia cắt bởi các hàng rào thuế quan cũng như phi thuế quan. Khi đó, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh một cách bình đẳng. Sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp chỉ còn phụ thuộc vào sức cạnh tranh của chính doanh nghiệp đó trong việc cung cấp các sản phẩm hàng hóa dịch vụ cho hàng trăm triệu người thuộc AEC với chất lượng tốt nhất, đáp ứng nhu cầu cao nhất và giá cả cạnh tranh nhất.

Thứ ba, AEC không chỉ yêu cầu sự đồng nhất về các yếu tố thị trường mà còn tiến tới hài hòa hóa thể chế kinh tế giữa các quốc gia thành viên. Do đó, các cơ chế chính sách và thủ tục hành chính liên quan đến kinh tế sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với chuẩn mực của AEC. Hơn nữa, thông qua cải cách thể chế kinh tế, Việt Nam cũng như các thành viên khác của AEC sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia không chỉ trong khuôn khổ AEC mà còn trên phạm vi châu lục và toàn cầu.

Thứ tư, quan hệ kinh tế, cả thương mại và đầu tư giữa Việt Nam với các nước trên thế giới nhất định sẽ có những thay đổi quan trọng, khi chuyển từ quan hệ song phương và đa phương truyền thống sang quan hệ với tư cách thành viên của một khối kinh tế thống nhất AEC. Qua đó, quan hệ kinh tế quốc tế sẽ có những thay đổi cơ bản cả về lượng lẫn chất.

Rõ ràng, lường trước những cơ hội và thách thức, đồng thời chuẩn bị tốt để nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức từ tham gia AEC không chỉ là công việc của Chính phủ, của các bộ, ngành mà còn là trọng tâm của các cấp chính quyền địa phương, của mỗi doanh nghiệp, thậm chí là của mỗi người dân.

### FTA và doanh nghiệp Việt Nam

Dù muốn hay không thì hàng chục vạn doanh nghiệp Việt Nam đều chịu tác động hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp từ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế với các mức độ khác nhau tùy theo lĩnh vực hoạt động và khả năng ứng phó của mỗi doanh nghiệp. Do những hạn chế của đại đa số doanh nghiệp Việt Nam như quy mô nhỏ, thiếu năng lực tài chính, quản lý, công nghệ lạc hậu, năng suất và sức cạnh tranh thấp nên không ít người lo ngại doanh nghiệp

Việt Nam sẽ thua ngay trên “sân nhà”, thậm chí lâm vào tình thế buộc phải giải thể hay phá sản trước áp lực hội nhập, trong khi tuyệt đại đa số doanh nghiệp hiện còn mơ hồ về hội nhập cũng như tác động của nó.

Để mỗi doanh nghiệp Việt thực sự quan tâm đến hội nhập, tận dụng tốt cơ hội và vượt qua thách thức từ mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, có rất nhiều việc phải làm song có lẽ quan trọng, cấp bách và thiết yếu nhất là thiết lập một hệ thống cung cấp thông tin cụ thể, thiết thực nhằm giúp doanh nghiệp nắm bắt thông tin cần thiết một cách nhanh nhất, đầy đủ và chính xác nhất. Căn cứ vào đó, mỗi doanh nghiệp tự xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của mình thích nghi với điều kiện hội nhập, kể cả chuyển hướng sản xuất kinh doanh hay thậm chí ngừng sản xuất kinh doanh để dành nguồn lực xã hội cho các doanh nghiệp khác trên cơ sở tự đánh giá lợi thế cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin hội nhập cho doanh nghiệp trước hết cần có sự tham gia của các cơ quan chức năng với vai trò cung cấp dịch vụ công có hoặc không thu phí cũng như tăng cường vai trò của các hiệp hội; đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ phát triển thị trường thông tin hội nhập nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của mỗi doanh nghiệp, mỗi ngành sản xuất kinh doanh. Đó có thể chưa phải là tất cả những gì doanh nghiệp Việt Nam cần trong bối cảnh hội nhập nhưng là điều kiện tiên quyết, sống còn đối với mỗi doanh nghiệp của chúng ta.

### FTA và ngân sách nhà nước

Rõ ràng, mức độ mở cửa hội nhập quốc tế của nước ta là rất lớn, tạo ra nhiều cơ hội mới cho phát triển kinh tế song cũng dấy lên những lo ngại về tác động của cắt giảm thuế quan theo các cam kết FTA tới nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN), khi thu từ hoạt động xuất nhập khẩu vẫn chiếm khoảng 20% tổng thu NSNN hàng năm. Những mối lo ngại về hụt thu NSNN do cắt giảm thuế quan đã xuất hiện từ khi Việt Nam gia nhập WTO song tác động thực tế không lớn và phần nhiều đều đã được dự báo chính xác đi đôi với những biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả. Rõ ràng thu NSNN sẽ chịu tác động trực tiếp từ cắt giảm mạnh khoảng 90% số dòng thuế nhập khẩu theo các cam kết FTA song tổng thu NSNN năm sau vẫn cao hơn năm trước và đều vượt dự toán, kể cả số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu do các yếu tố chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu giảm đã tạo điều kiện kích thích xuất nhập

năm đều tăng cao, góp phần tạo thêm nguồn thu NSNN bù đắp cho phần giảm thu do cắt giảm thuế quan, khi quy mô thương mại tăng và quy mô các khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng và thuế môi trường từ hàng nhập khẩu cũng tăng theo. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2014 lên mức kỷ lục 150 tỷ USD – gấp hơn hai lần so với năm 2010 và gấp gần 5 lần so với năm 2005.

Tương tự, tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2014 là 148 tỷ USD – tăng gần 75% so với năm 2010 và gấp 4 lần so với năm 2005. Theo đó, thu cân đối từ xuất nhập khẩu năm 2014 được 160.800 tỷ đồng – tăng hơn 23% so với năm 2010 và gấp hơn 4,2 lần so với năm 2005.

*Thứ hai*, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu thường xuyên ở mức 150-160% GDP, nên khi hàng rào thuế quan được dỡ bỏ theo cam kết đã tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, kể cả doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu cũng như doanh nghiệp thuần túy hoạt động trên thị trường trong nước. Do đó, những khoản thu tăng thêm từ thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... nhờ cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh của sản xuất kinh doanh trong nước cũng tăng lên, bù đắp và thậm chí vượt phần hụt thu do thực hiện cam kết FTA.

*Thứ ba*, sức ép từ giảm thu thuế nhập khẩu theo lộ trình thực hiện các cam kết FTA, thúc đẩy cơ quan quản lý thu NSNN cơ cấu lại theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào các nguồn thu từ xuất khẩu và nhập khẩu, kể cả xuất khẩu dầu thô và khoáng sản thô để chuyển sang khai thác tốt hơn các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, vừa bền vững hơn, chủ động hơn và cũng thực chất hơn. Trên thực tế, tỷ trọng thu cân đối từ xuất nhập khẩu trong tổng thu NSNN đã tăng từ 16,7% năm 2005 lên 22,1% năm 2010 và giảm xuống còn 19% năm 2014.

Như vậy, mặc dù các cam kết FTA có tác động trực tiếp làm giảm nguồn thu NSNN song đã và đang được hóa giải bởi tác động gián tiếp giúp tăng thu NSNN, đồng thời chuyển dịch cơ cấu thu NSNN. Tuy nhiên, quá trình khả quan này chỉ được phát huy và duy trì khi và chỉ khi khu vực kinh tế trong nước – cơ sở thu quan trọng nhất của NSNN thực sự tận dụng được những lợi thế và cơ hội từ thực hiện các cam kết FTA để mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả ngay trên “sân nhà” lẫn trên “sân chơi” khu vực và thế giới trong bối cảnh hàng rào bảo hộ bằng thuế quan bị dỡ bỏ. Theo đó, một chính sách thu NSNN nhằm nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

